



Name:

Class: 3....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (21 - 25/03/2022)

Thời gian	Nội dung học: Unit 7 – Grammar 2 (trang 112)																											
Thứ 2 (21/03)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)																											
	Con mở “Track 1” để nghe bài.																											
	<table><tr><th>long adjectives</th><th>comparative</th><th>superlative</th></tr><tr><td>1) intelligent</td><td>more intelligent</td><td>the most intelligent</td></tr><tr><td>2) traditional</td><td>more traditional</td><td>the most traditional</td></tr><tr><td>3) famous</td><td>more famous</td><td>the most famous</td></tr><tr><td>4) interesting</td><td>more interesting</td><td>the most interesting</td></tr><tr><td>5) modern</td><td>more modern</td><td>the most modern</td></tr><tr><td>6) expensive</td><td>more expensive</td><td>the most expensive</td></tr><tr><td>7) colorful</td><td>more colorful</td><td>the most colorful</td></tr><tr><td>8) difficult</td><td>more difficult</td><td>the most difficult</td></tr></table>	long adjectives	comparative	superlative	1) intelligent	more intelligent	the most intelligent	2) traditional	more traditional	the most traditional	3) famous	more famous	the most famous	4) interesting	more interesting	the most interesting	5) modern	more modern	the most modern	6) expensive	more expensive	the most expensive	7) colorful	more colorful	the most colorful	8) difficult	more difficult	the most difficult
	long adjectives	comparative	superlative																									
	1) intelligent	more intelligent	the most intelligent																									
	2) traditional	more traditional	the most traditional																									
	3) famous	more famous	the most famous																									
	4) interesting	more interesting	the most interesting																									
	5) modern	more modern	the most modern																									
	6) expensive	more expensive	the most expensive																									
7) colorful	more colorful	the most colorful																										
8) difficult	more difficult	the most difficult																										
2) Con làm phiếu số 1 trên Liveworksheets.																												

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở “Track 1” để nghe bài.

long adjectives	comparative	superlative
1) intelligent	more intelligent	the most intelligent
2) traditional	more traditional	the most traditional
3) famous	more famous	the most famous
4) interesting	more interesting	the most interesting
5) modern	more modern	the most modern
6) expensive	more expensive	the most expensive
7) colorful	more colorful	the most colorful
8) difficult	more difficult	the most difficult

**Thứ 3
(22/03)**

2) Con làm phiếu số 2+3 trên Liveworksheets.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)
Con mở “Track 2” để nghe bài.



Thứ 4
(23/03)

- a) Sarah is **more famous** than Francis,
but Tony is **the most famous** person.
- b) Francis is **shorter** than Tony and Sarah.
In fact, she's the **shortest** there.
- c) Tony's clothes are **more colorful** than Sarah's clothes,
but Francis' clothes are **the most colorful**.

2) Con làm trang 97 và 98 sách Workbook.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)
Con mở “Track 2” để nghe bài.



Thứ 5
(24/03)

- a) Sarah is **more famous** than Francis,
but Tony is **the most famous** person.
- b) Francis is **shorter** than Tony and Sarah.
In fact, she's the **shortest** there.
- c) Tony's clothes are **more colorful** than Sarah's clothes,
but Francis' clothes are **the most colorful**.

2) Con làm phiếu số 4 trên Liveworksheets.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở “Track 1” để nghe bài.

Thứ 6
(25/03)

long adjectives	comparative	superlative
1) intelligent	more intelligent	the most intelligent
2) traditional	more traditional	the most traditional
3) famous	more famous	the most famous
4) interesting	more interesting	the most interesting
5) modern	more modern	the most modern
6) expensive	more expensive	the most expensive
7) colorful	more colorful	the most colorful
8) difficult	more difficult	the most difficult

2) Con làm phiếu số 5 + 6 trên Liveworksheet.

3) Hạn nộp bài nói của cô Chuyên gia.

~ THE END ~